

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 22/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khiêm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Thu**

Ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư D** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Viết Th**, (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 19/4/1996; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn L, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 29/4/2016, bị TAND huyện L xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ngày 02/02/2017 chấp hành xong hình phạt).

- Ngày 11/3/2021, bị TAND huyện L xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021, đến ngày 15/4/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 2002; (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H.

- Chị **Lê Thanh H**, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

HKTT: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh H.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H.

(Anh *Bùi Anh T*, anh *Nguyễn Xuân Q* và chị *Lê Thanh H*: Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh *Nguyễn Anh T* vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, Nguyễn Xuân Q, Bùi Văn T, Nguyễn Tuấn A và Vũ Viết Th, đều có HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H cùng nhau ngồi uống rượu tại nhà hàng Phương Nam thuộc tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Trong lúc uống rượu, Tuấn có mượn chiếc xe mô tô HONDA BLADE, màu trắng đen, BKS 28G1-294... của Q để đi đón người yêu và được Q đồng ý. Sau đó, T đi đón người yêu đến cùng ăn uống với mọi người.

Sau khi ăn xong, Qu đi nhờ xe của Tuấn A về trước còn T dùng xe của Q đưa người yêu về rồi quay lại đón Th đi về nhà. Trên đường đi cả hai vào chơi tại một quán bi a thuộc thôn Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh H.. Chơi được khoảng 15 phút thì Th mượn T chiếc xe mô tô BKS 28G1-294... để đi ra XM có việc, T đồng ý và đưa chìa khóa xe cho Th. Sau khi mượn được xe, Th đi ra thị trấn XM gặp bạn nhưng không gặp được và do say rượu, buồn ngủ nên Th quay về nhà người quen ở thôn L, xã H, huyện L, tỉnh H.để ngủ.

Đến 06 giờ 00 phút ngày 07/4/2021, Th đi xe mô tô BKS 28G1-294... đến quán karaoke Yên thuộc thôn L, xã H, huyện L, tỉnh H.để hát. Đến 15 giờ cùng ngày, sau khi hát xong, Th ra gặp chủ quán là chị Lê Thanh H để thanh toán tiền hết 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Do không có tiền trả nên Th nói với chị H “Chị cho em để lại cái xe”, chị H hỏi “xe của ai, giấy tờ đâu”, Th nói “xe của em, giấy tờ để ở nhà”. Do tin tưởng nên chị H đồng ý, lúc này Th hỏi chị H vay thêm 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và hẹn tối quay lại trả tiền lấy xe, chị H đồng ý. Anh Bùi Văn T và Nguyễn Xuân Q sau khi cho Th mượn xe và gọi điện không thấy Th trả lời đã làm đơn trình báo Công an. Đến ngày 09/4/2021, Vũ Viết Th ra Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 108 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn trắng đen, BKS 28G1-294..., xe đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận chiếc xe có giá trị: 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Sau khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn trắng đen, BKS 28G1-294... mà Vũ Viết Th cầm cho mình là tang vật vụ án, chị Lê Thanh H đã mang xe giao nộp cho cơ quan Công an. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân Q.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân Q và anh Bùi Văn T không có yêu cầu gì; Chị Lê Thanh H yêu cầu Vũ Viết Thanh hoàn trả lại số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 32/CT-VKSLS ngày 03/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Vũ Viết Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Viết Th phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Viết Th từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 09/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H, Vũ Viết Th phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021 và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 09 (*Chín*) ngày của Bản án số: 09/2021/HS-ST ngày 11/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô HONDA BLADE, màu trắng đen, BKS 28G1-294..., ngày 07/5/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Q nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS và Điều 589 BLDS, buộc Vũ Viết Th phải bồi thường trả cho chị Lê Thanh H số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với người bị hại anh Bùi Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân Q, trong quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đều không yêu cầu bị cáo Vũ Viết Th bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Viết Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: 19 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, sau khi cùng nhau uống rượu Nguyễn Xuân Q giao xe HONDA BLADE, màu trắng đen, BKS 28G1-294.... của mình cho Bùi Văn T chở bạn gái về sau đó T quay lại đón Thanh tiếp tục đi chơi. Tại quán bi-a Vũ Viết Th hỏi mượn T chiếc xe mô tô này, mục đích là đi công việc. Sau khi được anh T đồng ý giao xe, đến ngày 07/4/2021 Th đến quán karaoke Yên thuộc thôn N, xã H để hát. Khi thanh toán hết 3.000.000đ, do không có tiền trả Th đã để lại chiếc xe trên cho chủ quán là chị Lê Thanh H và vay thêm 500.000đ. Sau đó do không có khả năng trả lại xe cho Bùi Văn T, và biết được Bùi Văn T và Nguyễn Xuân Q làm đơn trình báo Công an, ngày 09/4/2021 Vũ Viết Th đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận chiếc xe có giá trị: 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Vũ Viết Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lòng tin của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 29/4/2016, bị TAND huyện L xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ngày 02/02/2017 chấp hành xong hình phạt);

Ngày 11/3/2021, bị TAND huyện L xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số: 09/2021/HS-ST). Bị cáo chưa thi hành Bản án này, nhưng do thời điểm bị cáo có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản này thì Bản án số: 09/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 chưa có hiệu lực pháp luật nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, đồng thời tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 09/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 buộc bị cáo Vũ Viết Th phải chấp hành chung hình phạt của cả hai Bản án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 09 (Chín) ngày của Bản án số: 09/2021/HS-ST ngày 11/3/2021.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Bùi Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân Q đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000đ. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp, cần áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Thanh H số tiền 3.500.000đ.

[7].Về vật chứng: 01 xe mô tô HONDA BLADE, màu trắng đen, BKS 28G1-294...., ngày 07/5/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Xuân Q là đúng nên không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với chị Lê Thanh H, là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 28G1 - 294... cho Th. Tuy nhiên khi cầm xe, Th nói là xe của Th và giấy tờ để ở nhà, chị H tin tưởng nên đã cho Th cầm xe mà không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Lê Thanh H. Tuy nhiên, hành vi nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó đã vi phạm vào điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102 ngày 19/5/2021 đối với Lê Thanh H là đúng.

[9].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Viết Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt Vũ Viết Th 24 (Hai bốn) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của Bản án số: 09/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, Vũ Viết Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (Bốn hai) tháng tù được trừ 09

(Chín) ngày tạm giữ, tạm giam của Bản án số: 09/2011/HS-ST ngày 11/3/2021. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Vũ Viết Th phải bồi thường cho chị Lê Thanh H số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thanh toán khoản tiền trên, thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Viết Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- Sở TP tỉnh H;
- VKSND tỉnh HB
- VKSND huyện L
- CQĐT; CQTHAHS huyện L
- Chi cục THADS huyện L
- Bị cáo
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khiêm